

Bản án số: 28/2018/HS-ST
Ngày 28 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tuyền;

Bà Nguyễn Thị Quý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 và Quyết định bổ sung số 27a/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn D, xã S, huyện V, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị T; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1974 và có 02 con (lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1996); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2018 đến ngày 18/8/2018, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Xuân H, sinh năm 1974 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện V, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ph; có vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm 1979 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2018 đến ngày 18/8/2018, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; hiện có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Mạnh H(tên gọi khác: Tròn) sinh năm 1987 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện V, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị LA A

sinh năm 1987 và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; hiện có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Hữu T, sinh năm 1984 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện V, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu H (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Mai Thị N sinh năm 1990 và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; hiện có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn M, sinh năm 1972 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hồng và bà Nguyễn Thị Thê (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Hà sinh năm 1975 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; hiện có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Đức C(tên gọi khác: Thoái) sinh năm 1980 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện V, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Đ và bà Võ Thị Q; có vợ là Hồ Thị L sinh năm 1985 và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; hiện có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Văn L, sinh năm 1978 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Hồ Thị K sinh năm 1982 và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; hiện có mặt tại phiên tòa.

8. Mai Văn A, sinh năm 1980 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn B, huyện L, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn L và bà Đoàn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Y sinh năm 1979 và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; hiện có mặt tại phiên tòa.

9. Mai Văn L, sinh năm 1985 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn B, huyện L, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá:

9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn L và bà Đoàn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị H sinh năm 1988 và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; hiện có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa:

1. Bà Lê Đỗ Diệu H, Trợ giúp viên pháp lý – T tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị là người bào chữa cho bị cáo Trần Hữu T, Nguyễn Mạnh H, có mặt.

2. Ông Nguyễn Lương C, Trợ giúp viên pháp lý – T tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh H, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị T; địa chỉ: Thôn D, xã S, huyện V, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị P; địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện V, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/8/2018, Nguyễn Văn H, Nguyễn Mạnh H, Trần Hữu T, Mai Văn A đi rà phế liệu. Khi đến thôn T, xã S, huyện V thì gặp Hoàng Xuân H, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn L và Nguyễn Đức C cũng đi rà phế liệu. Cả hai nhóm mang theo hai máy rà kim loại đến khu vực Khe C, xã V. H, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, nhóm H rà và phát hiện dưới lòng đất nghi có bom, nên bàn với nhóm H thống nhất cùng nhau đào đưa bom lên, tháo lấy thuốc nổ. Nhóm H, H, T, A đưa đi bán lấy tiền chia nhau. Còn nhóm H, M, L và C sẽ được trả tiền công từ 500.000 đồng đến 700.000 đồng. Cả 08 người trên cùng đào đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì H về nhà lấy com và dụng cụ gồm: búa sắt, đột sắt, dây thừng, bao gai và đèn pin, còn lại những người khác tiếp tục đào. Khi đào xuống sâu khoảng 02 mét phát hiện thấy phần đầu của quả bom nên T gọi điện thoại thông báo cho Mai Văn L biết và bảo L mua com đi cùng H đưa lên phụ đào bom. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày H, L đến nơi tiếp tục cùng phụ đào và đưa 01 quả bom có chiều dài khoảng 01 mét, đường kính khoảng 20cm, lên mặt đất. Sau đó, H, M thay nhau dùng búa đột tháo lấy thuốc bom, bỏ vào 02 bao gai. Lúc này, H đem 02 bao thuốc bom trên đưa đi cách vị trí hố đào bom khoảng 50 mét để giấu. Đến ngày 09/8/2018, H, H, H, T, M, C, L, A, L tiếp tục tìm phế liệu nhưng do trời mưa nên đến khoảng

13 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm đưa thuốc nổ và dụng cụ đào bom về. Khi đến địa phận thôn T, xã S, huyện V thì bị Lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật gồm: 18,5 kg chất rắn dạng cục, màu xanh xám do H chở trên xe mô tô mang biển kiểm soát 74H1- 6933 và H chở dụng cụ gồm: 01 búa sắt, cán bằng gỗ; 05 đe sắt; 01 sợi dây dù dạng xoắn trên xe mô tô biển kiểm soát 74K1-9319.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn H, Hoàng Xuân H, Nguyễn Mạnh H, Trần Hữu T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Đức C, Nguyễn Văn L, Mai Văn A và Mai Văn L khai nhận việc tháo bom lấy thuốc nổ là để tìm người mua, bán kiếm tiền.

Tại bản kết luận giám định số 506/KLGD ngày 15/8/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Chất rắn dạng cục, màu xanh xám được niêm phong trong bì gửi giám định có thành phần chính là thuốc nổ Trinitrotoluen (thuốc nổ TNT) còn sử dụng được; tính năng, tác dụng: Thuốc nổ Trinitrotoluen (thuốc nổ TNT) có sức công phá mạnh, thường được nhồi vào bom, đạn phục vụ cho mục đích quân sự, tăng cường độ phá đất đá...

Sau khi giám định còn lại 18,4 kg thuốc nổ TNT đang được gửi bảo quản tại kho K1- Phòng kỹ thuật, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Trị.

Ngày 28/8/2018, Nguyễn Văn H và Hoàng Xuân H tự nguyện giao nộp 02 máy dò kim loại, máy có kèm theo tai nghe và pin; 01 đèn pin đeo đầu, 01 cái xẻng bằng sắt không có cán; 01 cây sắt xoắn có hai đầu dẹt được dùng làm xe beng để phục vụ công tác điều tra. Đối với 02 xe mô tô trên, hiện đã được giao lại cho chủ sở hữu quản lý. Số vật chứng còn lại đang được tạm giữ theo quy định.

Cáo trạng số: 18/CT-VKS-P1 ngày 05/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Hoàng Xuân H, Nguyễn Mạnh H, Trần Hữu T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Đức C, Nguyễn Văn L, Mai Văn A và Mai Văn L về tội “*Mua bán trái phép vật liệu nổ*” theo điểm b khoản 2 Điều 305 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 305 BLHS năm 2015 tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Hoàng Xuân H, Nguyễn Mạnh H, Trần Hữu T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Đức C, Nguyễn Văn L, Mai Văn A và Mai Văn L phạm tội “*Mua bán trái phép vật liệu nổ*”.

Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Hoàng Xuân H, Nguyễn Mạnh H, Trần Hữu T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Đức C, Mai Văn A, Mai Văn L, đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng đến 60 tháng; bị cáo Hoàng Xuân H từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng đến 36 tháng; bị cáo Nguyễn Mạnh H từ 18 tháng đến 24

tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng đến 48 tháng; bị cáo Trần Hữu T từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng đến 48 tháng; bị cáo Nguyễn Văn M từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng đến 36 tháng; bị cáo Nguyễn Đức C từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng đến 36 tháng; bị cáo Nguyễn Văn L từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng đến 36 tháng; bị cáo Mai Văn A từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng đến 48 tháng; bị cáo Mai Văn L từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng đến 36 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

- Giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Q.Trị quản lý, sử dụng 18,4kg chất nổ.
- Trả lại 02 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74H1- 6933 và 74K1-9319 cho Nguyễn Văn H và Hoàng Xuân H.
- Tịch thu, tiêu hủy 01 búa sắt, 05 đe sắt; 01 sợi dây dù, 01 đèn pin, 01 cái xẻng, 01 cây sắt xoắn.

Đối với 02 máy dò kim loại thì trả lại cho Hoàng Xuân H 01 máy, còn 01 máy thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh H và Trần Hữu T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, các con còn nhỏ, các bị cáo là lao động chính trong gia đình để xem xét xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H từ 14 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; bị cáo Trần Hữu T 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trẢh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận hành vi của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 09 giờ ngày 08/8/2018, trong khi tìm phế liệu, nhóm H gồm Nguyễn Văn H, Nguyễn Mạnh H, Trần Hữu T, Mai Văn A, nhóm H gồm Hoàng

Xuân H, Nguyễn Văn M, Nguyễn Đức C, Nguyễn Văn L và Mai Văn L đã cùng nhau đào được 01 quả bom tháo mở lấy được 18,5kg chất rắn dạng cục, màu xanh xám (thuốc nổ TNT). Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/8/2018, H, H, H, T, M, C, A, L đưa thuốc nổ và dụng cụ đào bom về. Khi đến địa phận thôn T, xã S, huyện V thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang.

Các bị cáo đều khai nhận việc tháo bom lấy thuốc nổ là để tìm người mua, bán kiếm tiền. Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép vật liệu nổ*” theo điểm b khoản 2 Điều 305 BLHS năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vật liệu nổ là vật có tính chất nguy hiểm cao, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của nhà nước, đe dọa nghiêm trọng tới trật tự, an toàn công cộng gây thiệt hại đến sức khỏe, tính mạng con người. Các bị cáo nhận thức được điều này nhưng vì cuộc sống mưu sinh và mong có thêm thu nhập để phụ giúp cho gia đình, nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật mà phạm tội.

[4] Đánh giá vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án có nhiều người tham gia. Các bị cáo đều là những người làm nông, những lúc không có mùa vụ đã cùng nhau đi tìm rà phế liệu của chiến tranh còn sót lại trong lòng đất, trong khi đào bới đã phát hiện được quả bom nên đã cùng nhau tháo thuốc nổ với mục đích đưa đi bán để kiếm thêm thu nhập cho gia đình. Tất cả các bị cáo đều có nhân thân tốt, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; trong số các bị cáo thì bị cáo Nguyễn Văn H là người giữ vai trò chính, các bị cáo còn lại tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức nên có vai trò thấp hơn bị cáo H.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015. Bị cáo Nguyễn Văn H có bố mẹ được nhà nước tặng huân, huy chương kháng chiến; bị cáo Hoàng Xuân H có thời gian tham gia trong quân đội năm 1994 đến năm 1996 xuất ngũ về địa phương, có mẹ được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến. Bị cáo Nguyễn Đức C có bố mẹ được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến. Bị cáo Nguyễn Văn M có thời gian tham gia trong quân đội năm 1994 đến 1996 xuất ngũ về địa phương, có mẹ được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến và bằng vàng vinh danh người có

công với cách mạng cho cả bố và mẹ. Bị cáo Mai Văn A và Mai Văn L (là anh em ruột) có bố, mẹ được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến. Bị cáo Nguyễn Mạnh H và Trần Hữu T gia đình thuộc hộ cận nghèo. Các bị cáo trên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Hoàng Xuân H, Nguyễn Mạnh H, Trần Hữu T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Đức C, Nguyễn Văn L, Mai Văn A, Mai Văn L đều phạm tội lần đầu là người giúp sức nên có vai trò không đáng kể; đối với bị cáo Nguyễn Văn H cũng phạm tội lần đầu nhưng có vai trò cao hơn các bị cáo khác; C áp dụng khoản 1, 2 Điều 54 BLHS năm 2015 để xem xét cho các bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Trị quản lý, sử dụng 18,4 kg thuốc nổ TNT.(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/8/2018 hiện đang có tại kho K1, Phòng Kỹ thuật – Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Trị) .

- Đối với xe mô tô mang biển kiểm soát 74H1- 6933 của bị cáo Nguyễn Văn H và xe mô tô mang biển kiểm soát 74K1-9319 của bị cáo Hoàng Xuân H, cơ quan điều tra đã giao cho gia đình bị cáo H và bị cáo H quản lý. HĐXX thấy rằng: Cả hai chiếc mô tô này tuy là phương tiện có dùng vào việc phạm tội, nhưng đây là tài sản chung của gia đình có giá trị và phương tiện đi lại, làm ăn của cả gia đình. Cần căn cứ khoản 3 Điều 106 BLTTDS trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp (theo biên bản về việc giao tài sản cho chủ sở hữu bảo quản lập ngày 09/10/2018 giữa cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Trị với chủ sở hữu là Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị T và chủ sở hữu là Hoàng Xuân H và Nguyễn Thị P).

- Đối với 01 búa sắt, 05 đe sắt; 01 sợi dây dù dạng xoắn, 02 máy dò kim loại, 01 đèn pin đeo đầu, 01 cái xẻng bằng sắt, 01 cây sắt xoắn (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2018, hiện đang có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị). Đây là những công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Ý kiến của VKS và người bào chữa đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật

HĐXX ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Hoàng Xuân H, Nguyễn Mạnh H, Trần Hữu T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Đức C, Nguyễn Văn L, Mai Văn A, Mai Văn L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 305 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Hoàng Xuân H, Nguyễn Mạnh H(Tên gọi khác: Tròn), Trần Hữu T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Đức C(Tên gọi khác: Thoái), Nguyễn Văn L, Mai Văn A và Mai Văn L phạm tội “*Mua bán trái phép vật liệu nổ*”.

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS; các bị cáo Nguyễn Văn H, Hoàng Xuân H, Nguyễn Mạnh H, Trần Hữu T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Đức C, Mai Văn A, Mai Văn L được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Văn H 24** (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo **Hoàng Xuân H 18** (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo **Nguyễn Mạnh H**(tên gọi khác: Tròn) **12** (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo **Trần Hữu T 12** (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo **Nguyễn Văn M 12** (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo **Nguyễn Đức C**(tên gọi khác: Thoái) **12** (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo **Nguyễn Văn L 10** (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo **Mai Văn A 12** (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo **Mai Văn L 09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn H, Hoàng Văn H, Nguyễn Mạnh H, Trần Hữu T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn L cho UBND xã S, huyện V, tỉnh Quảng Trị; Giao các bị cáo Mai Văn A, Mai Văn L cho UBND thị trấn B, huyện L, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người

được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Trị quản lý, sử dụng 18,4kg thuốc nổ TNT (*hiện có tại kho K1, Phòng Kỹ thuật Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận ngày 11/8/2018*).

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) búa sắt, cán bằng gỗ; 05 (năm) đe sắt; 01 (một) sợi dây dù dạng xoắn; 02 (hai) máy dò kim loại có phần cán hình trụ tròn, máy có kèm theo tai nghe và pin, đã qua sử dụng; 01 (một) cây sắt xoắn; 01 (một) cái xẻng bằng sắt; 01 (một) đèn pin đeo đầu

(*Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2018 hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị*).

Trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74H1-6933 cho Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị T và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74K1-9319 Hoàng Xuân H và Nguyễn Thị P (theo biên bản về việc giao tài sản cho chủ sở hữu bảo quản lập ngày 09/10/2018). Các bên đã được giao nhận.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Hoàng Xuân H, Nguyễn Mạnh H(Tên gọi khác: Tròn), Trần Hữu T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Đức C(Tên gọi khác: Thoái), Nguyễn Văn L, Mai Văn A và Mai Văn L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSCC tại ĐN
- Công an tỉnh Quảng Trị (AĐT);
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã S,
- UBND thị trấn B
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HCTP, TDS, THS, Phòng GDKT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Nguyễn Thị Oanh

